TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2024/DSST
Ngày: 9-7-2024
V/v: T c Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2023/TLST- DS ngày 30/10/2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-DS ngày 14/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-DS ngày 11/6/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty G

Trụ sở: 20 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Anh N, sinh năm 1994.

(Theo Văn bản ủy quyền số 44/23/UQKK-GLXVPS ngày 05/10/2023)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tiền chế 1, cư xá D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 06/10/2023, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Công ty G có ông Đoàn Anh N đại diện trình bày:

Ngày 30/11/2020, ông Nguyễn Hồng T và Ngân hàng V đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe Ôtô số LN2011193039316, chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 1.855.000.000 đồng.

- Thời hạn cho vay: 72 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 30/11/2020 đến ngày 30/11/2026.

- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu CADILLAC CTS20TLUXURY, sản xuất 2015, đã qua sử dụng với mục đích phục vụ đi lại.

- Lãi suất cho vay:

+ Trong 12 tháng, từ ngày 30/11/2020: Lãi suất cho vay trong hạn là 9%/ năm.

+ Sau khoảng thời gian nêu trên, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 72 tháng được bên ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,4%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là chiếc xe ô tô nhãn hiệu: CADILLAC, số loại: CTS, số khung: 5SX1F0131327, số máy: 1A6F0131327, biển kiểm soát: 51F-568.82 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 624437 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020, tên chủ xe Nguyễn Hồng T.

Ngày 30/11/2020, Ngân hàng V đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông Nguyễn Hồng T theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 228796662 mở tại Ngân hàng V của ông Nguyễn Hồng T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hồng T đã thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là 718.076.847 đồng, bao gồm: Tiền gốc: 446.714.972 đồng; Tiền lãi : 271.361.875 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 05/7/2022 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ngày 30/6/2023, Ngân hàng V và Công ty G đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ Số 3-30/6/2023/GLX-VPB. Theo đó, Ngân hàng V chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ, Công ty G kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng V đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với các tài sản bảo đảm liên quan đến các khoản nợ của ông Nguyễn Hồng T. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Toà án theo quy định pháp luật. Giá trị của khoản nợ được mua bán bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên và các văn kiện tín dụng liên quan giữa ông Nguyễn Hồng T với Ngân hàng V.

Nay Công ty G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bao gồm:

1/Yêu cầu ông Nguyễn Hồng T thanh toán ngay cho Công ty G toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020, tạm tính đến ngày 09/7/2024 là: Nợ gốc: 1.408.285.028 đồng; Lãi quá hạn: 621.993.609 đồng. Tổng cộng 2.030.278.637 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông Nguyễn Hồng T từ ngày 10/7/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020.

2/Yêu cầu ông Nguyễn Hồng T phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay nêu trên kể từ ngày 16/4/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty G.

3/Trường hợp ông Nguyễn Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty G có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm

quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là: Chiếc xe ôtô nhãn hiệu: CADILLAC, số loại: CTS, số khung: 5SX1F0131327, số máy: 1A6F0131327, biển kiểm soát: 51F-568.82, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 624437 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020 mang tên ông Nguyễn Hồng T.

Đối với bị đơn là Ông Nguyễn Hồng T: Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Hồng T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Nguyễn Hồng T vắng mặt. Công ty G có ông Đoàn Anh N đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn một lần toàn bộ số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng vay đến ngày 09/7/2024 là: Nợ gốc: 1.408.285.028 đồng; Lãi quá hạn: 621.933.609 đồng. Tổng cộng 2.030.278.637 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông Nguyễn Hồng T từ ngày 10/7/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020.

Trường hợp ông Nguyễn Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty G có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là: Chiếc xe ôtô nhãn hiệu: CADILLAC, số loại: CTS, số khung: 5SX1F0131327, số máy: 1A6F0131327, biển kiểm soát: 51F-568.82, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 624437 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020 mang tên ông Nguyễn Hồng T

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Hồng T phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét Đơn khởi kiện của Công ty G thì đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản do bị đơn ông Nguyễn Hồng T cư trú tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét nguyên đơn Công ty G có người đại diện theo ủy quyền là ông Đoàn Anh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Hồng T đã được Tòa

án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020, giữa Ngân hàng V với ông Nguyễn Hồng T, với nội dung: Ngân hàng V cho ông Nguyễn Hồng T vay số tiền 1.855.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 72 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 30/11/2020 đến ngày 30/11/2026; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu CADILLAC CTS20TLUXURY, với mục đích phục vụ đi lại.

Ngày 30/11/2020, Ngân hàng V đã giải ngân toàn bộ số tiền vay vào tài khoản số 228796662 của ông Nguyễn Hồng T tại Ngân hàng V của ông Nguyễn Hồng T.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn Hồng T đã thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là 718.076.847 đồng, bao gồm: Tiền gốc: 446.714.972 đồng; Tiền lãi: 271.361.875 đồng và từ ngày 05/7/2022, ông Nguyễn Hồng T đã không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng V chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 05/7/2022 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng. Ông Nguyễn Hồng T đã vi phạm hợp đồng, đồng thời vi phạm quy định Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Ngày 30/6/2023 Ngân hàng V và Công ty G đã ký Hợp đồng mua bán nợ Số 3-30/6/2023/GLX-VPB. Theo đó, Ngân hàng V chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ, Công ty G kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng V đối với các khoản nợ đã mua và các tài sản bảo đảm liên quan đến các khoản nợ của ông Nguyễn Hồng T. Giá trị của khoản nợ được mua bán bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên và các văn kiện tín dụng liên quan giữa ông Nguyễn Hồng T với Ngân hàng V.

Tạm tính đến ngày 15/4/2024, ông Nguyễn Hồng T còn nợ Công ty G tổng số tiền là 1.972.201.348 (*Một tỷ chín trăm bảy mươi hai triệu hai trăm lẻ một nghìn ba trăm bốn mươi tám*) đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.408.285.028 đồng và nợ lãi: 563.916.320 đồng. Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến ông Nguyễn Hồng T nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét lãi suất cho vay: Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất…theo quy định của pháp luật". Theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020, giữa Ngân hàng V với ông Nguyễn Hồng T, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9%/năm, lãi suất này được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 72 tháng được bên ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,4%/năm. Trong suốt quá trình

thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng V đã tính lãi suất cho vay đối với ông Nguyễn Hồng T theo thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do ông Nguyễn Hồng T đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng V nay chuyển nợ sang Công ty G là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, ông Nguyễn Hồng T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi và phí phát sinh tính từ ngày 05/7/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho Công ty G, cụ thể như sau: Nợ gốc: 1.408.285.028 đồng; Lãi quá hạn: 621.993.609 đồng. Tổng cộng 2.030.278.637 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông Nguyễn Hồng T từ ngày 10/7/2024 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020 và Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023-GLX-VPB ngày 30/6/2023.

Xét Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020 và Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 30/11/2020, tài sản thế chấp cho khoản vay nêu trên là xe Ôtô nhãn hiệu: CADILLAC, số loại: CTS, số khung: 5SX1F0131327, số máy: 1A6F0131327, Biển kiểm soát: 51F-568.82 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 624437 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020, tên chủ xe Nguyễn Hồng T việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, hết thời hạn thanh toán nêu trên nếu bị đơn không thực hiện việc thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi xe Ôtô nhãn hiệu: CADILLAC, số loại: CTS, số khung: 5SX1F0131327, số máy: 1A6F0131327, Biển kiểm soát: 51F-568.82 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 624437 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020, tên chủ xe Nguyễn Hồng T để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp số tiền thu không đủ để trả nợ cho nguyên đơn thì bị đơn phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho nguyên đơn, nếu còn dư thì phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hồng T

3. Căn cứ án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm thì:

Đối với các khoản tiền vay của Tổ chức ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán xong khoản nợ gốc này. Nên ông Nguyễn Hồng T còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn trên phần nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho ngân hàng cho vay.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty G không phải chịu án phí; Ông Nguyễn Hồng T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm a điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Luật phí, lệ phí; Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty G

Buộc ông Nguyễn Hồng T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty G số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020 giữa Ngân hàng V với ông Nguyễn Hồng T và Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023-GLX-VPB ngày 30/6/2023 giữa Công ty G với Ngân hàng V tính đến ngày 09/7/2024 là: Nợ gốc: 1.408.285.028 đồng; Lãi quá hạn: 621.993.609 đồng. Tổng cộng 2.030.278.637 đồng và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông Nguyễn Hồng T từ ngày 10/7/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Công ty G theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN2011193039316 ngày 30/11/2020

3/ Ngay sau khi bị đơn hoàn thành nghĩa vụ trả nợ Công ty G thì Công ty G có trách nhiệm trả lại cho bị đơn toàn bộ bản chính:

Giấy chứng nhận đăng ký xe Ôtô nhãn hiệu: CADILLAC số 624437 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020, tên chủ xe Nguyễn Hồng T (số khung: 5SX1F0131327, số máy: 1A6F0131327, Biển kiểm soát: 51F-568.82)

Trường hợp ông Nguyễn Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty G có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ôtô nhãn hiệu: CADILLAC, số loại: CTS, số khung: 5SX1F0131327, số máy: 1A6F0131327, biển kiểm soát: 51F-568.82, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 624437 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020 mang tên ông Nguyễn Hồng T để thu hồi nợ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.605.573 đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Công ty G không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.166.779 đồng theo biên lai thu tiền số 0038489 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T HẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Bảy